ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4745/BC-UBND	*Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2018*

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2018; một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 5 năm 2018 của tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 của tỉnh Đồng Nai; Trên cơ sở tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2018 của các đơn vị trong tỉnh, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ THÁNG 4 VÀ 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2018:

I. VỀ KINH TẾ:

1. Sản xuất công nghiệp - xây dựng:

1.1. Sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh tháng 4/2018 tăng 2,76% so tháng trước. Lũy kế, 4 tháng đầu năm tăng 8,05% so cùng kỳ. Trong đó: Khai khoáng tăng 4,78%; nhóm ngành chế biến, chế tạo tăng 8,11%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 6,68%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước tăng 16,68. Chỉ số sản xuất của một số ngành công nghiệp cấp II so với cùng kỳ năm 2017, cụ thể như sau:

- Ngành khai khoáng tăng 4,78%, nguyên nhân tăng thấp do trữ lượng các mỏ đá giảm dần, mặt khác các cơ quan chức năng quản lý chặt chẽ hơn việc khai thác cát và sắp xếp việc khai thác đá nên sản lượng tăng trưởng có xu hướng chậm lại.

- Ngành sản xuất chế biến thực phẩm, tăng 5,06% , do tình hình giá heo hơi thời gian này đang có xu hướng tăng số lượng đàn heo tái đàn có dấu hiệu phục hồi nhưng còn chậm nên ngành sản xuất thức ăn gia súc tăng trưởng thấp đã ảnh hưởng mức tăng chung của ngành này.

- Ngành dệt, tăng 12,08%, đây là ngành sản xuất có quy mô khá lớn hợp đồng sản xuất ổn định do các doanh nghiệp có hợp đồng từ đầu năm do đó duy trì được mức tăng trưởng khá.

- Ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan, tăng 11,29%, đây là ngành chiếm tỷ trọng cao về giá trị sản xuất trong toàn ngành công nghiệp và mức tăng trưởng đạt cao. Nguyên nhân tăng là do thị trường xuất khẩu khá ổn định do các

doanh nghiệp sản xuất giày da có quy mô lớn như công ty Chang shin, Pousung , công ty Taekwang, công ty Việt Vinh,... sản xuất ổn định và tăng trưởng ngay những tháng đầu năm.

- Ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 7,92%. Đây là ngành có nhu cầu tiêu thụ sản phẩm tăng cao do nhu cầu của ngành xây dựng tăng. Hiện nay không những nhu cầu xây dựng các công trình hạ tầng tăng cao, nhu cầu xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh và nhu cầu xây dựng nhà ở dân cư trên địa bàn tác động ngành này tăng sản lượng sản xuất để đáp ứng nhu cầu xây dựng.

- Ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 14,45%, là ngành sản xuất công nghiệp phụ trợ nhu cầu tiêu thụ phục vụ cho ngành giày da, dệt và các ngành khác nên sản lượng 4 tháng đầu năm có mức tăng cao so cùng kỳ.

Nhìn chung 4 tháng đầu năm 2018 sản xuất công nghiệp trên địa bàn tiếp tục duy trì ổn định và phát triển do kinh tế thế giới ổn định nên thị trường xuất khẩu thuận lợi, giá xuất khẩu tăng đáng kể, các doanh nghiệp ngành giày da, dệt, sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất, sản xuất cao su và plastic hợp đồng xuất khẩu duy trì ổn định. Một số doanh nghiệp khu vực đầu tư nước ngoài tiếp tục đăng ký tuyển dụng thêm lao động với số lượng lớn để mở rộng sản xuất, đây là thuận lợi cho sản xuất công nghiệp những tháng đầu năm. Tuy nhiên một số ngành đang gặp khó khăn nên tăng trưởng thấp như: Chế biến thực phẩm, sản xuất giường, tủ, bàn, ghế...

1.2. Ngành xây dựng:

Xin ý kiến Bộ Xây dựng về trình tự, thủ tục thực hiện đối với các trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn có quy mô nhỏ, mang tính chất cục bộ. Đồng thời, báo cáo Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận giao UBND tỉnh Đồng Nai lập nhiệm vụ và đồ án "Quy hoạch chung xây dựng Khu vực cảng hàng không quốc tế Long Thành và vùng phụ cận đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050".

Đôn đốc UBND các huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất khẩn trương rà soát tiến độ thực hiện quy hoạch xây dựng vùng, huyện.

Xem xét, ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; chỉ đạo UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa rà soát, lập kế hoạch xây dựng nhà ở phù hợp với tình hình thực tế của địa phương năm 2018 và dự kiến cho các năm 2019, 2020.

2. Sản xuất nông, lâm, thủy sản:

2.1. Sản xuất nông nghiệp:

- Trồng trọt:

+ Cây hàng năm: Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông xuân tính đến ngày 15/4/2018 đạt 42.041 ha, tăng 4,76% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích cây lương thực, tăng 0,94%; Cây củ có bột tăng 7,58%; Cây thực phẩm tăng 8,91% so cùng kỳ.

Diện tích gieo trồng vụ Đông xuân 2018 tăng khá so cùng kỳ, do chủ động được khâu làm đất, đảm bảo nguồn nước để gieo trồng đúng thời vụ. Một số huyện có diện tích tăng so cùng kỳ như: Tân Phú tăng 1,88%; Thị xã Long Khánh tăng 17,42%, Xuân Lộc tăng 10,97%; Định Quán tăng 27,37%; Trảng Bom tăng 17,93% so cùng kỳ. Tuy nhiên cũng có một số địa phương do chưa chủ động được nguồn

nước, nên diện tích gieo trồng giảm so cùng kỳ như: Vĩnh Cửu giảm 4,59% và Nhơn Trạch giảm 15,79%.

+ Cây lâu năm: Diện tích hiện có cây lâu năm toàn tỉnh là 177.068,9 ha, tăng 2,41% so cùng kỳ. Trong đó, diện tích cây ăn quả tăng 4,43%; cây công nghiệp lâu năm tăng 1,6%, nguyên nhân cây công nghiệp lâu năm tăng chậm là do năm nay thời tiết nắng kéo dài, do đó mà cây lâu năm chưa xuống giống, mặt khác do giá bán sản phẩm cây lâu năm thấp, nên người dân đã chặt bỏ một số diện tích cây tiêu, để chuyển sang trồng các loại cây khác.

Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu: Trong tháng 4, thu hoạch một số cây ăn trái, như: xoài đạt 3.156 tấn, tăng 0,06%; chuối đạt 9.582 tấn, tăng 2,69%; thanh long đạt 1.542 tấn, tăng 2,53%; dứa (thơm) đạt 47 tấn, tăng 4,44%; cam 725 tấn, tăng 2,84%; bưởi 2.615 tấn, tăng 2,23% so tháng cùng kỳ. Nguyên nhân sản lượng thu hoạch tăng là do người dân chăm bón, phòng chống sâu bệnh tốt và thay đổi kỹ thuật trồng.

+ Tình hình dịch hại trên cây trồng: Do khí hậu se lạnh, nên một số dịch bệnh phát triển làm ảnh hưởng đến cây trồng vụ Đông xuân 2018, một số loại bệnh thường gặp trên cây hàng năm như: đạo ôn lá (316 ha) và bạc lá (44 ha) trên cây lúa; bệnh rỉ sắt (87 ha), đốm lá (83 ha) và sâu đục thân (58 ha) trên cây bắp.

Đối với cây lâu năm vẫn tồn tại những loại bệnh trên cây tiêu như bệnh thán thư (956 ha) và bệnh chết chậm (724 ha), chết nhanh (278 ha); trên cây điều xuất hiện bệnh bọ xít muỗi gây hại (2.290 ha), bệnh thán thư (2.606 ha) và bệnh nấm hồng (241 ha); trên cây cà phê có bệnh rỉ sắt (639 ha), và rệp sáp(441 ha); trên cây cao su có bệnh phấn trắng (609 ha) và bệnh nấm hồng (290 ha); trên một số loại cây ăn trái thì có: bệnh sâu vẽ bùa (275 ha) trên cây có múi; bệnh cháy mép lá (84 ha) và bệnh muội đen (40 ha) trên cây chôm chôm; bệnh chảy gôm (384 ha) trên cây sầu riêng; thán thư trên cây xoài (645 ha); bệnh đốm nâu trên cây thanh long (140 ha)... Tuy nhiên diện tích nhiễm bệnh ở thể nhẹ không ảnh hưởng nhiều đến năng suất cây trồng.

- Chăn nuôi:

Bước sang tháng 4/2018, giá tiêu thụ heo bắt đầu khởi sắc, giá heo hơi biến động liên tục và đang tăng đột biến, đến ngày 16/4/2018, giá heo hơi tại chuồng là 36 - 39 ngàn đồng/kg, tăng khá cao so tháng 3, tuy nhiên sản lượng heo hiện nay vẫn đáp ứng tốt nhu cầu thị trường tiêu thụ, đặc biệt nguồn heo tại các doanh nghiệpcó quy mô chăn nuôi lớn vẫn duy trì được tổng đàn. Đến thời điểm này người chăn nuôi có chiều hướng tái đàn, nhưng do heo thịt sốt giá, khiến cho giá heo giống đang ở mức 60 ngàn đồng/kg đã nhanh chóng tăng lên từ 80 đến 90 ngàn đồng/kg, làm cho việc đầu tư con giống hiện nay gặp khó khăn.

Dự ước tổng đàn gia súc có đến thời điểm tháng 4/2018 là 1.918.883 con, tăng 0,14% so cùng kỳ. Trong đó trâu đạt 2.956 con tăng 0,07%; bò đạt 71.234 con tăng 0,2%; heo đạt 1.844.693 con, tăng 0,14%.

Dự ước tổng đàn gia cầm có đến thời điểm tháng 4/2018 là 19.563 ngàn con, tăng 5,6% so cùng kỳ. Trong đó gà đạt 18.664 ngàn con, tăng 6,54%, nguyên nhân tăng do thời gian qua gà bán được giá, nên các trang trại đã chủ động tăng đàn; hơn

nữa khoảng 80% tổng đàn gà tại Đồng Nai được nuôi theo hình thức trại tập trung, áp dụng các qui trình an toàn dịch bệnh nên đảm bảo chất lượng sinh trưởng vật nuôi, hiện nay một số trang trại nuôi gà thịt đã kết nối được các doanh nghiệp tiêu thụ, tạo thành chuỗi khép kín từ trang trại đến bàn ăn, đã góp phần thúc đẩy hoạt động chăn nuôi phát triển.

- ***Tình hình dịch bệnh***: Hiện nay, ngành thú y tỉnh tiếp tục tuyên truyền và kiểm soát chặt chẽ các đầu mối lưu thông qua địa bàn, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh nên các dịch bệnh không xảy ra trên địa bàn; Công tác tiêm phòng: thực hiện tiêm phòng dại trên chó mèo, tiêm phòng lở mồm long móng và tụ huyết trùng cho đàn gia súc; tiêm phòng dịch tả cho heo và vịt; tiêm phòng tai xanh và phó thương hàn trên heo; tiêm phòng cúm gia cầm, Newcastle, Gumboro và tiêm phòng bổ sung vắc xin các loại.

2.2. Lâm nghiệp:

- ***Công tác trồng và khai thác rừng:*** Các đơn vị lâm nghiệp và các hộ gia đình vẫn tiếp tục ươm cây giống lâm nghiệp để chuẩn bị cho công tác trồng rừng khi mùa mưa tới. Dự ước tháng 4/2018 diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 131 ha bằng 55,98% so với tháng cùng kỳ, lũy kế 4 tháng đầu năm 2018 đạt 260 ha giảm 40,24% so cùng kỳ. Nguyên nhân giảm, do từ đầu năm 2018 đến nay nắng kéo dài nên các đơn vị lâm nghiệp và hộ cá thể chỉ chuẩn bị cây giống để sang tháng 5 bắt đầu mùa mưa mới tiến hành trồng.

- Số lượng cây lâm nghiệp trồng phân tán dự ước tháng 4 đạt 11.000 cây; lũy kế 4 tháng đạt 108.560 cây tăng 3,84% so cùng kỳ. Số lượng cây giống đã gieo ươm trong tháng 4 ước đạt 3.127 ngàn cây.

- Sản lượng gỗ khai thác dự ước tháng 4 đạt 19.252 m^3, giảm 14,44% so tháng cùng kỳ; lũy kế 4 tháng đạt 37.980 m^3 giảm 7,62% so cùng kỳ. Sản lượng củi khai thác dự ước tháng 4 đạt 3.561 ste, tăng 0,18% so tháng cùng kỳ, lũy kế 4 tháng đạt 8.707 ste tăng 5,59% so cùng kỳ.

- ***Công tác PCCCR và quản lý bảo vệ rừng***: Chi cục Kiểm lâm thường xuyên chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp cấp bách ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng và khai thác rừng trái phép; Phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan công an, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát nên đã ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng và phòng chống cháy rừng mùa khô mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý bảo vệ rừng. Trong tháng 4 phát hiện 3 vụ cháy rừng; 02 vụ xảy ra tại thành phố Biên Hòa và 01 vụ tại Huyện Nhơn Trạch, thiệt hại 0.325 ha; diện tích rừng bị cháy là rừng do người dân tự trồng bao gồm các loại cây keo lai, dầu rái. Các vụ cháy rừng đã được phát hiện, xử lý kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại đến tài nguyên rừng.

2.3. Về thủy sản: Tình hình nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh trong tháng 4/2018 phát triển tương đối ổn định, dịch bệnh không xảy ra, hộ nuôi trồng thủy sản tiếp tục cải tiến phương thức nuôi trồng và tái tạo con giống tốt phù hợp với diện tích và môi trường nước, áp dụng tốt khoa học ứng dụng trong việc nuôi trồng, góp phần làm tăng năng suất; bên cạnh đó các dòng sông, hồ, đập trong tỉnh đã được xử lý làm giảm bớt các chất thải ô nhiễm, phát triển thủy sản gắn chặt với bảo vệ môi trường. Dự ước so với cùng kỳ, 4 tháng đầu năm 2018 sản lượng thủy sản tăng

2,79%, trong đó: sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng 3,12%, sản lượng khai thác tăng 0,52%.

2.4. Về chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới:

Tổ chức tập huấn công tác xây dựng nông thôn mới tại huyện Tân Phú; đẩy nhanh tiến độ xây dựng đề án huyện nông thôn mới kiểu mẫu (huyện Xuân Lộc) và tiến độ xây dựng huyện nông thôn mới Tân Phú, Định Quán, thành phố Biên Hòa; Tổ chức lấy ý kiến điều chỉnh Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng Bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu của tỉnh; tổ chức Lễ công bố 02 huyện Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới và xem xét công nhận xã Phú Sơn – huyện Tân Phú đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Hoạt động thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu, du lịch:

3.1 Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: Tháng 4 năm 2018 các hoạt động lĩnh vực thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh có phần sôi động hơn, giá cả hàng hóa dịch vụ khá ổn định, một số mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, đồ dùng gia đình... giá có xu hướng giảm. Trong tháng có các ngày nghỉ lễ như: Giỗ tổ Hùng vương 10/3 (ÂL); ngày lễ kỷ niệm 30/4 và 01/05 nên nhu cầu mua sắm, vui chơi, giải trí và du lịch tăng nên tổng mức bán lẻ, doanh thu dịch vụ tăng so với tháng trước.

Dự ước tình hình bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2018 như sau: Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tháng 4 đạt 13.068,54 tỷ đồng, tăng 1,19% so tháng trước. Dự ước 4 tháng đầu năm 2018 đạt 53.595,21 tỷ đồng, tăng 11,73% so cùng kỳ và đạt 32,4% so kế hoạch năm. Nếu loại trừ yếu tố giá thì tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng 8,56%.

3.2 Công tác quản lý thị trường:

- Giá cả thị trường

Tháng 4 năm 2018 tình hình giá cả tương đối ổn định, có xu hướng tăng nhẹ. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 04 năm 2018 so với tháng 03/2018 tăng 0,29%. Trong đó:

Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,26%, trong nhóm này thì lương thực giảm 1,12%; thực phẩm tăng 0,53%, cụ thể: giá lúa gạo trong tháng ổn định do sau vụ thu hoạch lúa Đông Xuân, sản lượng lúa trong dân nhiều nên giá các mặt hàng lúa, gạo giảm như nhóm gạo tẻ thường giảm 1,48%; gạo tẻ ngon giảm 1,05%... giá thực phẩm tươi sống tương đối ổn định, riêng giá heo hơi trong tháng liên tục biến động giá heo hơi tăng từ 30 ngàn đồng/kg lên mức 40-42 ngàn đồng/kg, hiện tại đang giữ mức 38-39 ngàn đồng/kg. Nguyên nhân khiến giá heo tăng cao là do người chăn nuôi đồng loạt bỏ đàn hoặc giảm đàn vì thua lỗ suốt thời gian dài. Tuy nhiên, việc thiếu hụt nguồn cung chỉ mang tính cục bộ tại một số địa phương, tuy lượng heo nuôi trong dân giảm nhưng các công ty lớn vẫn tăng trưởng đều. Trong khi đó, thị trường Trung Quốc không còn nhập heo Việt Nam, tiêu thụ nội địa ít biến động, giá sản phẩm chăn nuôi của nhiều nước trên thế giới, như: Mỹ, Canada, Brasil...rất thấp. Sau khi giá heo hơi tăng thì giá thịt heo bán tại các chợ trên địa bàn tỉnh cũng tăng thêm khoảng 10-14 ngàn đồng/kg; các mặt hàng hải sản giá giảm, nguyên nhân là do đang vào mùa đánh bắt hải sản nên sản lượng đánh bắt nhiều làm cho giá các mặt hàng này giảm như cá nục giảm 8,49%; cá rô phi giảm 4,4%... rau tươi, khô và chế

biến tăng bình quân 0,64%. Do thời tiết nắng nóng nên giá một số loại rau như bắp cải tăng 6,51; cà chua tăng 6,06%, rau muống tăng 2,86%...một số loại giá giảm như rau cải xanh giảm 2,42% giảm; cà rốt giảm 7,21%...

Nhóm giao thông tăng 1,2% so tháng trước do trong tháng ảnh hưởng của giá thế giới làm cho giá xăng, dầu trong nước tiếp tục được điều chỉnh tăng, cụ thể: xăng A95 từ 20.180 đồng/lít tăng lên 20.579 đồng/lít, tăng 1,97%; Xăng E5 giá 18.340 đồng/lít tăng lên 18.795 đồng/lít, tăng 2,48%; Dầu diezen từ 15.710 đồng/lít tăng lên 16.201 đồng/lít, tăng 3,12%

Các nhóm còn lại giá ổn định mức tăng từ 0,01% - 0,38%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 04/2018 so với tháng 12/2017 (chỉ số giá 4 tháng đầu năm) tăng 0,65%. Có 10/11 nhóm hàng hoá có chỉ số tăng, riêng nhóm Bưu chính viễn thông giảm 0,06%.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân bốn tháng 04 đầu năm 2018 cùng kỳ tăng 3,17%. Trong đó: Thuốc và dịch vụ y tế (+45,38%); giáo dục (+6,2%); giao thông (+5,56%); may mặc, mũ nón, giày dép (+2,68%); thiết bị đồ dùng gia đình (+1,28%); nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (+1,25%); đồ uống và thuốc lá (+0,04%); văn hóa, giải trí và du lịch (+0,01%); hàng hóa và dịch vụ khác (+1,5%). Có 02 nhóm giảm là bưu chính viễn thông giảm 0,01%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,49%.

- Chỉ số giá vàng tháng 04/2018 so với tháng trước tăng 1,23%; tăng 6,86% so với cùng tháng năm trước. Bình quân cùng kỳ tăng 8,02%;

- Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 04/2018, tăng 0,08% so với tháng trước; tăng 0,17% so với cùng tháng năm trước. Bình quân cùng kỳ tăng 0,04%.

Công tác quản lý thị trường: Trong tháng 4/2018, cơ quan Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai đã kiểm tra, phát hiện vi phạm 170/193 vụ (chiếm 88,08%), xử lý 162 vụ (8 vụ chuyển sang kỳ sau), thu nộp ngân sách 575,8 triệu đồng. Nội dung vi phạm: hàng giả 15 vụ; hàng kém chất lượng 04 vụ; hàng cấm 10 vụ; hàng ngoại 11 vụ; ATVSTP 17 vụ; vi phạm về giá 25 vụ; nhãn hàng hóa 60 vụ; điều kiện kinh doanh 11 vụ; vi phạm khác 9 vụ.

3.3 Xuất nhập khẩu hàng hóa:

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 4/2018 đạt 1.557,3 triệu USD, giảm 2,57% so tháng trước; dự ước 4 tháng đạt 5.841,6 triệu USD, tăng 12,8% so cùng kỳ. Trong đó: Kinh tế nhà nước, tăng 5,47%; Kinh tế ngoài nhà nước, tăng 27%; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tăng 10,9%. Kim ngạch xuất khẩu 4 tháng đầu năm tăng là do sản lượng và giá xuất khẩu một số mặt hàng tiếp tục tăng; một số mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn có kim ngạch xuất khẩu tăng cao như: Giày dép đạt 1.115 triệu USD, chiếm 19,1%, tăng 9,86%; Hàng dệt, may các loại ước đạt 635,7 triệu USD, chiếm 10,9%, tăng 15%; Xơ, sợi dệt các loại đạt 179.302 tấn; giá xuất khẩu của một số mặt hàng tăng so cùng kỳ, như:

+ Hạt điều: ước đạt 10.727 tấn, tăng 19,7% về lượng và tăng 51,76% về trị giá. Do ảnh hưởng của thời tiết nên sản lượng hạt điều thế giới giảm, hiện giá hạt điều đang ở mức 9.928 USD/tấn, tăng 4,8% so với cùng kỳ.

+ Xơ, sợi dệt các loại: Ước đạt 521,5 triệu tấn, tăng 10,1% về lượng và tăng 17,98% về giá trị; hiện giá các mặt hàng này đang ở mức 2.930 USD/tấn, tăng 7,4% so cùng kỳ.

Bên cạnh một số mặt hàng có giá tăng thì các mặt hàng như hạt tiêu, cà phê, cao su giá vẫn tiếp tục giảm, hiện giá cà phê còn ở mức 2.203 USD/tấn, giảm 16,8%; giá cao su 1.995 USD/tấn, giảm 10,2%; giá tiêu là giảm mạnh nhất hiện chỉ còn 6.909 USD/tấn, giảm 42,5% so cùng kỳ.

Về thị trường xuất khẩu: Thị trường Hoa Kỳ ước đạt 1.506 triệu USD, chiếm 25,78% tổng kim ngạch xuất khẩu; Trung Quốc ước đạt 595 triệu USD, chiếm 10,19%; Nhật Bản ước đạt 609 triệu USD, chiếm 10,43%...

- Kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn tháng 04/2018 đạt đạt 1.401,4 triệu USD, giảm 0,31% so tháng trước; dự ước 4 tháng đạt 5.143,1 triệu USD, tăng 8,93% so cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu 4 tháng đầu năm tăng là do tình hình sản xuất trong nước cũng có nhiều thuận lợi; các doanh nghiệp tìm kiếm được nhiều đơn hàng mới, mở rộng đầu tư sản xuất... giá một số mặt hàng nhập khẩu có xu hướng tăng trở lại. Cụ thể: Ngô ước đạt 352,6 tấn, tăng 2,18% về lượng và giảm 2% về giá trị, hiện giá nhập khẩu ngô đang ở mức 240 (USD/tấn) giảm 10,65%; Chất dẻo nguyên liệu ước đạt 256,2 tấn, giảm 14,4% về lượng và tăng 27,9% về giá trị, hiện giá nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu đang ở mức 2.034 (USD/tấn), tăng 53,53%; Sắt thép các loại 378,5 tấn, giảm 24,5% về lượng và giảm 9,2% về giá trị, hiện giá nhập khẩu đang ở mức 1.008 (USD/tấn), tăng 20,97% so cùng kỳ.

3.4 Hoạt động Du lịch:

Xây dựng Kế hoạch Quảng bá, xúc tiến du lịch đến năm 2020 của tỉnh Đồng Nai; tham gia Hội chợ triển lãm Quốc tế về du lịch tại Hà Nội (VITM) 2018, trong đó hỗ trợ cho một số đơn vị kinh doanh du lịch (Làng bưởi Tân Triều, Resort Cát Tiên, Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, Suối Mơ, khu du lịch Bửu Long, Vườn Quốc gia Cát Tiên...) giới thiệu sản phẩm, dịch vụ đến các du khách và doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Phối hợp Đài truyền hình Việt Nam (VTV9) thực hiện chương trình "Rong ruổi đất Phương Nam" quay phim quảng bá du lịch Đồng Nai tại danh thắng đá Ba Chồng, tượng đài Chiến thắng La Ngà, Làng cá bè La Ngà và khu du lịch Suối Mơ.

Ước tổng lượt khách đến tham quan, vui chơi giải trí và lưu trú trong tháng 4/2018 đạt 446.000 lượt, tăng 12,4 % so với cùng kỳ. Lũy kế 04 tháng đầu năm tổng lượt khách đến tham quan và lưu trú, tăng 10,1 % so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ du lịch đạt 476 tỷ đồng, tăng 10,9 % so với cùng kỳ.

3.5 Hoạt động tài chính - ngân hàng:

- Hoạt động thu chi ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước 4 tháng đầu năm đạt là 14.352 tỷ đồng, đạt 27% so với dự toán, tăng 5% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu nội địa là 9.028 tỷ đồng, đạt 24% so với dự toán và bằng 97% so cùng kỳ, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 5.324 tỷ đồng, đạt 34% so với dự báo. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 4 tháng đầu năm giảm so cùng kỳ do công tác thanh tra, kiểm tra, thu nợ chưa triển khai

được theo kế hoạch, chủ yếu giải quyết những tồn tại năm trước; Một số DN trong diện giải tỏa, di dời ra ngoài Khu công nghiệp I sang tỉnh khác như: Công ty cổ phần đường Biên Hòa, công ty sữa Việt Nam, công ty bao bì Biên Hòa; Các công ty sản xuất thức ăn gia súc tiếp tục gặp khó khăn do giá tiêu thụ giảm; doanh thu và sản lượng tiêu thụ của một số doanh nghiệp đạt thấp... nên thu ngân sách 4 tháng đầu năm giảm so cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương 4 tháng năm 2018 ước đạt 5.942 tỷ đồng, đạt 23% so với dự toán, tăng 37% so cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển là 2.598 tỷ đồng, đạt 22% so với dự toán; chi thường xuyên là 3.344 tỷ đồng, đạt 27% so với dự toán.

- Hoạt động ngân hàng:

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 39 ngân hàng với 52 Chi nhánh tổ chức tín dụng và 214 phòng giao dịch trực thuộc (bao gồm phòng giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội); 36 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và 12 phòng giao dịch của QTDND; 04 chi nhánh Quỹ hỗ trợ vốn cho người nghèo tự tạo việc làm (Quỹ trợ vốn CEP).

Hoạt động huy động vốn và hoạt động tín dụng 4 tháng đầu năm 2018.

- *Công tác huy động vốn:* Tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn ước đến 30/4/2018 đạt 168.951 tỷ đồng, tăng 2,14% so với 31/12/2017. Trong đó so với 31/12/2017: tiền gửi bằng đồng Việt Nam, tăng 2,66%; tiền gửi bằng ngoại tệ, giảm 2,81%, do sự ổn định của VNĐ và lãi suất tiền gửi USD bằng 0%.

- *Hoạt động tín dụng:* Đến 30/4/2018 tổng dư nợ cấp tín dụng trên địa bàn ước đạt 167.322 tỷ đồng, tăng 4,78% so với 31/12/2017 (trong đó nợ xấu ước chiếm 1% trên tổng dư nợ), trong đó tổng dư nợ cho vay ước đạt: 163.974 tỷ đồng, tăng 4,77% so với cuối năm 2017.

Nhìn chung mặt bằng lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại Nhà nước ổn định ở mức tương đối thấp và giảm góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế phát triển. Cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp - xây dựng, Thương mại và dịch vụ nhằm hỗ trợ có hiệu quả hơn cho tăng trưởng kinh tế.

4 Lĩnh vực giao thông- vận tải:

- Ngày 06/4/2018, thông xe hầm chiu ngã tư Tân Phong trên đường Đồng Khởi, TP. Biên Hòa, góp phần giải quyết ùn tắc giao thông vào giờ cao điểm tại khu vực phường Trảng Dài, Tân Hiệp, Tân Phong, Hố Nai.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh như: Dự án đường nối từ cầu Bửu Hòa ra QL.1K, Dự án Hương lộ 2, cầu Vàm Cái Sứt, Dự án đường 319 nối dài và nút giao với cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây...

- Phối hợp với chủ đầu tư các dự án Trung ương trên địa bàn tỉnh trong công tác GPMB dự án Nút giao ngã tư Đầu Giây, và xử lý các giao cắt, đấu nối giữa đường địa phương với đường cao tốc: Bến Lức – Long Thành, Biên Hòa – Vũng Tàu, Dầu Giây – Tân Phú; Dầu Giây – Phan Thiết...

- Chỉ đạo lực lượng Công an, Thanh tra giao thông và các đơn vị liên quan tăng cường đảm bảo trật tự ATGT trong dịp lễ Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 (Âm lịch), 30/4 và 01/5".

- Hoạt động vận tải tháng 4 năm 2018 tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách lưu thông. Do đang là mùa xây dựng nên nhu cầu vận chuyển hàng hoá, vật liệu xây dựng trên địa bàn tăng. Bên cạnh đó trong tháng có nhiều ngày nghỉ lễ như ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3 (ÂL), ngày nghỉ lễ 30/4 và 1/5 nên nhu cầu đi lại của người dân tăng cao hơn so tháng trước. Dự ước so với cùng kỳ, 4 tháng đầu năm 2018, doanh thu vận tải tăng 10,7% đối với hàng hóa và tăng 11,3% đối với hành khách.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch duy tu bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh năm 2018.

5. Tình hình thực hiện nguồn vốn ngân sách kế hoạch 2018 do địa phương quản lý như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư và xây dựng do: UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 là 4.389 ,922 tỷ đồng (không bao gồm nguồn vốn trái phiếu Chính phủ 4.500 tỷ đồng); đã giải ngân đến hết tháng 3/2018 là 385,002 tỷ đồng, dự kiến đến hết tháng 4/2018 giải ngân là 515,098 tỷ đồng, đạt 13,6% kế hoạch.

UBND cấp huyện giao chỉ tiêu là 2.637,13 tỷ đồng, đã giải ngân đến hết tháng 03/2018 là 498,418 tỷ đồng, dự kiến đến hết tháng 4/2018 giải ngân là 598,101 tỷ đồng, đạt 22,68% kế hoạch.

Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm năm 2018 (gồm 4 dự án trọng điểm năm 2017 chuyển qua năm 2018 và 02 dự án khởi công mới):

- Dự án Hồ Gia Măng, huyện Xuân Lộc (dự án chuyển tiếp): Dự án triển khai hoàn thành Đường thi công kết hợp quản lý và nhà quản lý khu đầu mối; Dọn lòng hồ và đào đường ranh; Xây dựng tràn xả lũ. Hiện nay, đơn vị thi công đã hoàn thiện công tác đắp đập đến mực nước và thực hiện công tác chống thấm dự kiến thực hiện hoàn thành trong tháng 10/2018. Hạng mục nâng cấp mặt đường thi công kết hợp quản lý và mặt đập đang thực hiện lựa chọn nhà thầu dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 11/2018. Hạng mục khu tưới đang triển khai thực hiện, ước giá trị khối lượng thực hiện tính đến ngày 28/03/2018: 15,0 tỷ đồng đạt 33% giá trị khối lượng theo hợp đồng. Kế hoạch năm 2018 bố trí 43 tỷ đồng dự kiến đến hết năm 2018 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Dự án đầu tư thí điểm trường học tiên tiến hiện đại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 (dự án chuyển tiếp): Dự án đã lựa chọn được nhà thầu cung cấp thiết bị ngày 25/12/2017. Dự kiến trong tháng 4/2018 sẽ cung cấp thiết bị từng đợt theo tiến độ hợp đồng. Kế hoạch năm 2018 bố trí 130 tỷ đồng, đến hết tháng 03/2018 đã giải ngân là 24.310 triệu đồng và dự kiến đến hết năm 2018 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Dự án xây dựng tuyến thoát nước cho khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa (dự án chuyển tiếp): Dự án triển khai thi công vào ngày 5/10/2017. Hiện đang thực hiện gói thầu số 1 (xây lắp) có khối lượng đạt khoảng 78%, gói thầu số 2 (xây lắp) có khối lượng đạt khoảng 60%. Gói thầu số 3 (xây lắp) mới triển khai có

khối lượng đạt 25%. Trong quá trình thi công tuyên cống hộp thoát nước trên đường 30/4, đường Nguyễn Văn Trị một số tuyến ống cấp nước dọc tuyến đường đã quá cũ, xuống cấp và bị vỡ dẫn đến kéo dài thời gian thi công do phải khắc phục việc bể, vỡ ống cấp nước và hoàn trả lại nền đường. Do đó, thời gian hoàn thành công trình bị kéo dài và dự kiến trong tháng 6/2018. Kế hoạch năm 2018, bố trí cho dự án là 75.000 triệu đồng, đến hết tháng 03/2018 đã giải ngân 6.599 triệu đồng, đạt 9% kế hoạch và dự kiến đến hết năm 2018 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Dự án nút giao thông Ngã tư Tân Phong, thành phố Biên Hòa (dự án chuyển tiếp): Hiện nay nhà thầu đã hoàn thành hạng mục hầm và đã được Sở Giao thông nghiệm thu thông hầm kỹ thuật ngày 6/4/2018, khối lượng thực hiện đạt 84%. Dự kiến công trình hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 5/2018. Kế hoạch năm 2018, bố trí cho dự án là 140.000 triệu đồng, giải ngân đến tháng 3/2018 là 42.053 triệu đồng, đạt 30% kế hoạch và dự kiến đến hết năm 2018 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Dự án Xây dựng mới Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai (dự án khởi công mới): Dự án đã lựa chọn được nhà thầu tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – tổng dự toán, hiện đang hoàn chỉnh hồ sơ để trình phê duyệt. Dự kiến có kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp và khởi công trong quý III/2018. Kế hoạch năm 2018 bố trí 40.000 triệu đồng. Giải ngân đến tháng 3/2018 là 1.454 triệu đồng, dự kiến đến hết năm 2018 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Dự án tuyến đường kết nối vào cảng Phước An (đoạn từ đường 319 đến nút giao cắt với đường cao tốc Bến Lức - Long Thành), huyện Nhơn Trạch (dự án khởi công mới): Dự án được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán tại Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 19/3/2018. Hiện nay chủ đầu tư đang tiến hành lựa chọn nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công – tổng dự toán. Dự kiến trong sẽ khởi công xây dựng công trình tháng 7/2018. Kế hoạch năm 2018 bố trí 70 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2018 hoàn thành kế hoạch được giao.

6. Hoạt động thu hút đầu tư:

6.1. Đầu tư trong nước: Tính đến ngày 304/2018 tổng vốn đầu tư trong nước đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư, chủ trương đầu tư và điều chỉnh tăng vốn là 5.751,3 tỷ đồng, bằng 87,64% so cùng kỳ; trong đó 14 dự án cấp mới với vốn đăng ký 5.734,2 tỷ đồng, bằng 93,12% so cùng kỳ và 6 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn bổ sung 17,1 tỷ đồng, giảm 95,77% so cùng kỳ.

6.2. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Thu hút đầu tư từ khu vực nước ngoài đến ngày 30/4/2018 đạt khoảng 618,31 triệu USD, tăng 29,5% so cùng kỳ (năm 2017 là 477,5 triệu USD). Trong đó cấp mới 34 dự án với tổng vốn 277,1 triệu USD; 33 dự án điều chỉnh vốn với tổng vốn tăng thêm 618,31 triệu USD. Các dự án thu hút trên địa bàn là thu hút có chọn lọc, ưu tiên chọn dự án công nghệ cao, lao động có tay nghề, dự án sản xuất công nghiệp hỗ trợ, dự án thân thiện môi trường... Nhà đầu tư nước ngoài chủ yếu là các dự án của Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Trung Quốc... Ngoài ra còn có các quốc gia, vùng lãnh thổ có nhiều dự án với tổng vốn đầu tư lớn như: British Virgin Islands, Đức,...

Lũy kế đến 30/4/2018 số dự án còn hiệu lực là 1.315 dự án với số vốn là 27,398 tỷ USD.

7. Công tác đăng ký doanh nghiệp

Tính đến ngày 18/4/2018, tổng vốn đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và bổ sung tăng vốn là: 10.051 tỷ đồng, bằng 76 % so với cùng kỳ năm 2017 (13.272,2 tỷ đồng), trong đó số đăng ký thành lập mới là 1.015 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 8.122 tỷ đồng và 198 lượt doanh nghiệp đăng ký tăng vốn với vốn đăng ký bổ sung là 1.929 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện đề án hỗ trợ doanh nghiệp: Trong 4 tháng đầu năm 2018 thực hiện hỗ trợ, soạn thảo được 244 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, thông báo sử dụng mẫu dấu và đăng tải trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia cho các cá nhân, doanh nghiệp có đề nghị.

Lũy kế đến hết ngày 18/4/2018, toàn tỉnh có 30.913 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia.

Về tình hình giải thể doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh: Tính đến ngày 18/4/2018, có 82 doanh nghiệp giải thể với số vốn 301 tỷ đồng và 85 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động. Nguyên nhân giải thể và chấm dứt hoạt động và tạm ngừng kinh doanh chủ yếu là do hoạt động kinh doanh không hiệu quả.

8. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường:

- Về cấp giấy chứng nhận:

+ Cấp giấy chứng nhận lần đầu: Trong tháng 4/2018, đã cấp được 300 giấy chứng nhận cho 311 thửa đất, với tổng diện tích là 93,95 ha. Lũy kế từ trước tới nay, đã cấp mới được 802.963 giấy chứng nhận cho 1.243.246 thửa đất, với tổng diện tích là 280.832,43 ha.

+ Cấp đổi giấy chứng nhận: Trong tháng 4/2018, đã cấp được 3.228 giấy chứng nhận cho 3.228 thửa đất, với tổng diện tích là 46,5 ha. Lũy kế từ trước tới nay, đã cấp đổi được 348.023 giấy, với 389.739 thửa đất, tương đương với diện tích 62.598,23 ha.

- Về phát giấy chứng nhận: Tính đến tháng 4/2018, số giấy chứng nhận cần phát là 7.940 giấy (300 giấy cấp mới trong tháng 4/2018; 7.640 giấy tồn); đã phát được 351 giấy chứng nhận, còn 7.589 giấy chứng nhận chưa phát cho các hộ gia đình, cá nhân. Sở đã có thông báo đến từng hộ gia đình cá nhân để biết, đến nhận giấy chứng nhận.

- Tiếp tục theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: Dự án đường 25B, đường BOT 319 nối dài, các Khu công nghiệp Ông Kèo, Thạnh Phú, Sông Mây, Hố Nai, các dự án đường điện trên địa bàn tỉnh...

- Xây dựng đề cương nhiệm vụ "Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Lập quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước".

- Tiếp tục theo dõi việc vận hành, truyền dữ liệu quan trắc của các trạm quan trắc môi trường nước thải tự động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đối với những trường hợp chưa xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường, ngành Tài nguyên và Môi trường đã kịp thời có văn bản yêu cầu các đơn vị khẩn trương kiểm tra, khắc phục tình trạng nêu trên, đồng thời rà soát, củng cố hồ sơ để xử lý nghiêm theo quy định.

- Đã chứng nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm môi trường triệt để đối với 01 cơ sở, nâng tổng số cơ sở đã hoàn thành xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh là 153/157 cơ sở, đạt 97,45%; đang tiếp tục kiểm tra, xử lý đối với 02 cơ sở đã nộp hồ sơ xin xác nhận hoàn thành việc khắc phục ô nhiễm môi trường triệt để và có văn bản đôn đốc 02 đơn vị còn lại khẩn trương thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giám sát, đôn đốc các khu xử lý chất thải đầu tư các hạng mục công trình xử lý chất thải theo cam kết để giảm tỷ lệ chôn lấp chất thải xuống dưới 50% theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI:

1. Hoạt động Văn hóa, thể thao:

Trong tháng 4/2018 triển khai kế hoạch tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch kỷ niệm Ngày Giỗ tổ Hùng Vương (mùng 10/3 âm lịch); 43 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2018) và 132 năm ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2018); 128 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2018).

Báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết quả 10 năm triển khai thực hiện về Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng di tích Căn cứ tỉnh ủy Biên Hòa (U1) cho đối tượng là học sinh và tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước gắn với chủ tịch Hồ Chí Minh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở tại huyện Nhơn Trạch; Triển lãm chuyên đề Khu ủy miền Đông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Hoạt động thể dục - thể thao: Phối hợp tổ chức thành công Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và hưởng ứng ngày Quốc tế hạnh phúc cấp tỉnh Đồng Nai năm 2018. Ngày chạy được tổ chức đồng loạt từ cấp xã, phường, thị trấn đến cấp tỉnh;

Trong tháng 4/2018, Đồng Nai đăng cai tổ chức Giải vô địch Cúp Wushu quốc gia. Tổ chức 03 giải trong khuôn khổ Đại hội TDTT tỉnh Đồng Nai lần VIII và tham gia 16 giải, trong đó: 03 giải Quốc tế, gồm: Giải Vô địch Điền kinh Trẻ Đông Nam Á lần thứ XIII tại Thái Lan (đạt 01 HCB); Liên hoan "Tinh hoa Võ Việt quốc tế" lần thứ I năm 2018 tại tỉnh Khánh Hòa (đạt 01 HCV, 07 HCB, 07 HCĐ); Giải Cầu lông quốc tế Ciputra Yonex Sunrise VietNam International Challenge 2018 tại Hà Nội; 12 giải quốc gia; 01 giải khu vực, mở rộng: Giải Cầu lông các CLB tỉnh Lâm Đồng mở rộng năm 2018 (đạt 04 HCV, 01 HCB, 01 HCĐ).

2. Giáo dục đào tạo:

- Tổ chức hội thảo "Đạo đức nhà giáo trong tình hình hiện nay ngành học mầm non" cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên công lập và ngoài công lập; Tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho 280 giáo viên cốt cán dạy học môn Tiếng Anh tiểu học;

- Kiểm tra, công nhận 66 trường tiểu học/1 huyện đề nghị công nhận đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp năm 2018. Kiểm tra 06 trường tiểu học đề nghị công nhận thư viện đạt Thư viện trường học tiên tiến (05), Thư viện trường học xuất sắc (01) tại huyện Định Quán. Chỉ đạo việc tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kỳ 2 và bàn giao chất lượng đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 năm học 2017 - 2018.

- Ban hành văn bản chỉ đạo thi tuyển sinh lớp 10 THPT và thu nhận đăng kí dữ liệu thi tuyển sinh lớp 10 THPT. Tổ chức Hội nghị triển khai nghiệp vụ thi THPT quốc gia; thực hiện thu nhận hồ sơ đăng kí dự thi THPT quốc gia của thí sinh.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh các cấp tiểu học, trung học phổ thông; chỉ đạo và tổ chức kiểm tra học kỳ II năm học 2017 - 2018 toàn tỉnh cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Tổ chức các chương trình tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp cho học sinh, chuẩn bị công tác tuyển sinh năm học, chuẩn bị công tác tuyển sinh năm học 2018 - 2019. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cho việc tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018 và tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2018 - 2019. Xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2018 - 2019.

- Củng cố Ban Chỉ đạo Đề án Sữa học đường các cấp; tăng cường chỉ đạo, khắc phục sự cố khi thực hiện đề án; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đảm bảo đề án tiếp tục có hiệu quả tốt.

3. Hoạt động y tế:

3.1 Công tác phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh:

Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng; giám sát tình hình dịch sốt xuất huyết trên địa bàn, tổ chức diệt lăng quăng và phun hóa chất trên diện rộng. Kết quả, cụ thể: Trong 15 ngày đầu tháng 4/2018, bệnh sốt xuất huyết số ca mắc là 164 ca, tăng 8,6% so với tháng trước và giảm 49,7% so với cùng kỳ; lũy kế đến ngày 15/4/2018 là 640 ca, giảm 32,5% so với cùng kỳ năm 2017; không ghi nhận trường hợp tử vong.

Việc xử lý các ổ dịch, trong tháng số ổ dịch sốt xuất huyết Dengue được xác định và xử lý là 29/29 ổ dịch đạt 100%, giảm 12% so với tháng trước. Tính đến nay, đã xử lý được 140/141 ổ dịch đạt 99,3%.

Bệnh tay chân miệng trong tháng ghi nhận số ca mắc là 167 ca (89 ca nội trú, 78 ca ngoại trú) giảm 16,67% so với cùng kỳ năm 2017.

Tình hình khám chữa bệnh: Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh đúng quy trình khám, chữa bệnh, chỉ định xét nghiệm cận lâm sàng, sử dụng thuốc và các thủ tục thanh quyết toán bảo hiểm y tế. Kết quả, tổng số lượt khám bệnh trong tháng: 58.636 ca, cấp cứu 40.395 ca, nhập viện 32.452 ca, tử vong do bệnh tật 07 ca, tử

vong do tai nạn giao thông là 06 ca. Cung ứng kịp thời thuốc, dịch truyền, hóa chất cho công tác khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh.

- Về vệ sinh an toàn thực phẩm: Tổ chức lễ phát động tháng hành động vì vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2018. Trong tháng đã kiểm tra 2.243 cơ sở sản xuất kinh doanh và cung ứng thực phẩm, có 1.908 cơ sở đạt (85,1%); không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm.

4. Các hoạt động chính sách an sinh xã hội:

4.1 Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề:

- Công tác giải quyết việc làm: Trong tháng 4/2018, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 8.866 lượt người, trong đó: Đưa vào các doanh nghiệp 5.020 lượt người; Lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội khác giải quyết việc làm cho 3.846 lao động. Lũy kế từ đầu năm đã giải quyết việc làm cho 27.849 lượt người, giảm 2,3% so với cùng kỳ năm 2017. Tổ chức 02 sàn giao dịch việc làm, có 50 doanh nghiệp và 1.050 người lao động tham gia, có 470 hồ sơ được các doanh nghiệp tiếp nhận tại sàn. Giải quyết 1.735 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, tư vấn và giới thiệu việc làm cho 4.351 lượt lao động thất nghiệp, hỗ trợ học nghề cho 149 người.

- Công tác đào tạo nghề: Trong tháng đã tuyển mới đào tạo nghề cho 6.125 người, trong đó đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 351 người. Lũy kế đến nay, đã tuyển mới 18.941 người, đạt 25,15% kế hoạch năm, có 13.031 người tốt nghiệp các khóa đào tạo nghề, đạt 20% kế hoạch năm.

4.2 Công tác an sinh xã hội:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như: Giải quyết chế độ cho 197 người có công với cách mạng và thân nhân, trong đó, cấp thẻ bảo hiểm y tế: 97 trường hợp.

- Hỗ trợ chi phí cho 03 em ở các huyện Nhơn Trạch, Thống Nhất và Vĩnh Cửu phẫu thuật tại Viện Tim thành phố Hồ Chí Minh với chi phí phẫu thuật 293,863 triệu đồng; thực hiện Chương trình "Vì nụ cười trẻ thơ" do Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam vận động, đã phối hợp Tổ chức Operation Smile, Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh khám và phẫu thuật miễn phí cho 24 bệnh nhân.

Công tác giảm nghèo: Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2018; báo cáo số liệu hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ cho 457 hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo vay mới với số tiền 15.026 triệu đồng.

5. Công tác nội vụ.

Báo cáo Bộ Nội vụ về việc xin chủ trương thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch trực thuộc UBND tỉnh. Đồng thời, kiến nghị Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện khoán kinh phí hoạt động cho các hội có tính chất đặc thù đến năm 2020. Báo cáo Bộ Nội vụ tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW của Ban Bí thư về phát triển nền đông y Việt Nam.

Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) và Kế hoạch số 98-KH/TU ngày 29/12/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa VIII) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đề án đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng của người dân.

6. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng:

6.1 Công tác tư pháp

Xem xét, ban hành ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2014 - 2018; Báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên" năm 2018; Kế hoạch thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2018; Kế hoạch phối hợp chuẩn bị gia nhập công ước La Hay năm 1980 về khía cạnh dân sự của hành vi bắt cóc trẻ em quốc tế giai đoạn 2018 - 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Hướng dẫn thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn năm 2018; Hướng dẫn thực hiện đề án đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự và chính trị năm 2018.

Triển khai thực hiện Đề án Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022.

Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật năm 2018; hướng dẫn công tác hòa giải cơ sở năm 2018.

6.2 Công tác thanh tra; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng:

a) Công tác thanh tra:

- Trong tháng 4/2018, toàn ngành thực hiện 13 cuộc thanh tra tại 20 đơn vị trên các lĩnh vực (tháng trước chuyển sang 03 cuộc), trong đó, có 11 cuộc theo kế hoạch, đột xuất 02 cuộc. Hiện đang tiến hành thanh tra tại đơn vị.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: Tổng số cuộc đã triển khai là 362 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 1.839 tổ chức, cá nhân; qua thanh tra đã phát hiện 424 cá nhân, tổ chức, cơ sở kinh doanh vi phạm; lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu là giao thông vận tải, chuyên đề bảo hiểm xã hội, xử phạm tại nạn lao động; Văn hóa - Thể thao và Du lịch...tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 436 quyết định với tổng số tiền xử phạt là 2.214,63 triệu đồng, đạt tỷ lệ thu hồi 67,5%.

b) Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong tháng 4/2018, lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tiếp nhận mới tăng 282 đơn tương đương tăng 75% so với tháng trước (tháng trước nhận 376 đơn); số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền nhận mới tăng 15 đơn (tương đương tăng 27%) so với tháng trước (tháng trước nhận 56 đơn).

Tình hình khiếu kiện đông người trong tháng tăng 02 lượt đoàn, tăng 175 người so với tháng trước; chủ yếu tập trung tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và huyện để phản ánh, kiến nghị.

c) Công tác phòng, chống tham nhũng:

Triển khai thực hiện Chương trình hành động về phòng chống tham nhũng năm 2018 trên toàn tỉnh. Lãnh đạo các ngành, các cấp của tỉnh luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo Điều 54 của Luật Phòng, chống tham nhũng; Đồng thời, chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

III. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH:

1. Về quốc phòng - an ninh:

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, lực lượng trực chiến ở các cấp; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó các tình huống xảy ra, bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh, phòng chống giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ.

2. Về tình hình an toàn giao thông và cháy nổ (từ ngày 15/3/2018 đến ngày 11/04/2018).

- Về an toàn giao thông:

+ *Đường bộ*: Xảy ra 33 vụ, so tháng trước tăng 01 vụ (+3,1%), chết 28 người (giảm 03 người = -9,7%), bị thương 19 người (tăng 13= +217%). So với cùng kỳ năm 2017, giảm 01 vụ (-2,9%), giảm 04 người chết (-12,5%) và tăng 12 người bị thương (+171%). Nguyên nhân chủ yếu do điều khiển phương tiện chạy quá tốc độ, không quan sát, đi không đúng phần đường, lấn trái đường, qua đường bất cẩn, say rượu bia, vượt sai qui định v.v..

+ *Đường sắt:* Không xảy ra, so sánh với tháng 4/2017 giảm 02 vụ, giảm 01 người chết và giảm 01 người bị thương. So với tháng 3/2018 không tăng giảm.

+ *Đường thủy:* Không xảy ra, so sánh với tháng 4/2017 và tháng 3/2018 không tăng giảm.

- Về tình hình cháy, nổ: Xảy 4 vụ cháy, so với tháng trước tăng 2 vụ, thiệt hại khoảng 80,3 triệu đồng và 320 xe máy các loại; trong kỳ không xảy ra vụ nổ nào.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 5/2018:

Căn cứ Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018; Quyết định về một số chủ trương, biện pháp điều hành Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của UBND tỉnh và Kế hoạch, Chương trình triển khai nhiệm vụ của ngành, địa phương trong năm 2018,

UBND tỉnh đề nghị các Sở ban ngành và địa phương trong tỉnh triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 5/2018, cụ thể:

1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

2. Các Sở, ngành tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại chương trình công tác quý II/2018 của UBND tỉnh; hoàn chỉnh các nội dung dự thảo tờ trình UBND tỉnh, Nghị quyết HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2018 đảm bảo thời gian theo quy định và đồng thời khẩn trương xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (từ đầu nhiệm kỳ dự ước đến ngày 30/6/2018) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Cục Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Các khu công nghiệp, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng và các ngành liên quan rà soát tính toán chỉ tiêu tăng trưởng GRDP, chỉ tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và các chỉ tiêu khác nhằm phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, và đảm bảo thời gian trình HĐND tỉnh thông qua Tờ trình của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội; quốc phòng an ninh vào kỳ họp giữa năm và cuối năm 2018 (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 4345/UBND-TH ngày 04/5/2018).

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài Chính và các Sở, ngành, địa phương liên quan:

- Chuẩn bị tốt các nội dung liên quan đến công tác tổ chức Buổi gặp gỡ giao lưu với doanh nghiệp trong nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư công trong 6 tháng đầu năm 2018; chuẩn bị các dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh về các nội dung liên quan.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục rà soát đôn đốc địa phương các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn xây dựng cơ bản, nắm bắt những khó khăn vướng mắc trong chính sách đầu tư, báo cáo UBND tỉnh xử lý kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư phát triển.

5. Các ngành, các cấp của tỉnh tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các biện pháp điều hành thu, chi ngân sách; tạo điều kiện tốt nhất cho ngành Thuế thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn, đồng thời tăng cường chỉ đạo sâu sát công tác thu ngân sách, nhất là tăng thu, chống thất thu bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu thu do HĐND các cấp giao. Đồng thời, tổ chức, quản lý, thực hiện chi ngân sách nhà nước theo nguyên tắc chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, hiệu quả.

6. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai tiếp tục theo dõi, chỉ đạo các ngân hàng Thương mại, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh dành vốn tín dụng ưu tiên các nhóm đối tượng (nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghệ hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao). Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp gắn với bảo đảm chất lượng tín dụng, nhất là lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; thúc đẩy cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu.

7. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch bệnh, kiểm soát an toàn thực phẩm.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đợt 1 năm 2018. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo công tác Bồi dưỡng thường xuyên hè 2018. Rà soát chuẩn bị điều kiện tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018 theo chỉ đạo đổi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng mục đích, yêu cầu, chất lượng và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham dự kỳ thi; triển khai phương án tuyển sinh lớp 10 năm học 2018 - 2019. Tập trung chỉ đạo, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm học 2017 - 2018; tiếp tục chuẩn bị cho kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018 và kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm 2018 – 2019. Tổ chức Hội thi kể chuyện "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2018 cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh; triển khai kế hoạch hoạt động hè 2018. Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm, học them; kiểm tra đề nghị công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia.

9. Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy: Tiếp tục duy trì nghiêm các quy định, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tăng cường công tác sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các cao điểm, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

10. UBND huyện Long Thành phối hợp với đơn vị tư vấn khẩn trương hoàn thiện Đề án đề nghị công nhận thị trấn Long Thành mở rộng, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại IV trình HĐND huyện Long Thành thông qua trước khi báo cáo UBND tỉnh xem xét để trình HĐND tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2018, một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 5/2018; UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp trong tỉnh phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UB.MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Giám đốc các Sở, Ban ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, TX .LK, TP.BH;
- Chánh - phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, các phòng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái

BÁO CÁO ƯỚC KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI

Tháng 4-2018

(Kèm theo báo cáo số 4745/BC-UBND ngày 15 / 5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Quý I/2017	Năm 2018		So sánh (%)	
			KH năm 2018	ƯTH Quý I/2018	So với cùng kỳ (5/3)	So với KH năm (5/4)
1	2	3	4	5	6	7
I) TỔNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	**Tỷ đồng**	**26.711,2**	**86.152**	**24.106,58**	**90,2**	**28,0**
A. Vốn trong nước	**Tỷ đồng**	**19.777,1**	**58.792**	**18.293,81**	**92,5**	**31,1**
I. Vốn Ngân sách Nhà nước	**Tỷ đồng**		**7.633,22**	**1.113,20**		
1. Vốn trong cân đối	**Tỷ đồng**		**7.027,020**	**1.113,20**		
2.Vốn khác	**Tỷ đồng**		**606,2**	**0,0**		
II. Vốn tín dụng đầu tư	**Tỷ đồng**	**2.460,3**	**8.628,4**	**2.807,7**	**114,1**	**32,5**
III. Vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước	**Tỷ đồng**	**760,1**	**2.565,7**	**736,9**	**96,9**	**28,7**
IV. Vốn đầu tư của dân cư và doanh nghiệp ngoài quốc doanh	**Tỷ đồng**	**14.933,0**	**39.965,0**	**13.636,1**	**91,3**	**34,1**
B. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	**Tỷ đồng**	**6.819,0**	**27.360,0**	**5.693,5**	**83,5**	**20,8**
C. Vốn ODA vay địa phương	**Tỷ đồng**			**119,27**		
II) THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI	**Triệu USD**	**477,5**	**1.000**	**456,50**	**95,6**	**45,7**
III) THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC	**Tỷ đồng**	**6.562,4**	**9.000-10.000**	**5.751,3**	**87,64**	**63,9**
IV) SỐ DOANH NGHIỆP THÀNH LẬP MỚI	**Doanh nghiệp**	**1.174**	**3.450**	**1.015**	**86,46**	**29,4**
V) THƯƠNG MẠI - GIÁ CẢ						
1. Tổng mức hàng hóa bán lẻ	**Tỷ đồng**	**47.968,5**	**166.902,0**	**53.595,2**	**111,73**	**32,1**
2. Kim ngạch xuất khẩu	**Triệu USD**	**5.179,1**	**18.449,5**	**5.841,6**	**112,79**	**31,7**
3. Kim ngạch nhập khẩu	**Triệu USD**	**4.721,4**	**16.084,3**	**5.143,0**	**108,93**	**32,0**
VI) CÁC CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI						
1. Số người được giải quyết						
- Số người được giải quyết	Người	41.448,0	80.000	27.849,0	67,19	34,81
2. Đào tạo nghề						
- Số lao động được đào tạo nghề	Người	23.459	75.300	18.941,0	80,74	25,15